

Số: 7306 /SNNMT-VP

Hưng Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2026

V/v chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao
hiệu quả công tác cải cách hành chính

Kính gửi: Các phòng, đơn vị trực thuộc

Thực hiện Công văn số 6724/UBND-NC ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Rà soát toàn bộ nhiệm vụ cải cách (CCHC) năm 2026; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, chưa triển khai, chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành để tập trung chỉ đạo khắc phục; xử lý dứt điểm các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở, Giám đốc Sở giao đã quá hạn hoặc có nguy cơ chậm tiến độ.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; bảo đảm một việc có một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt đến kết quả, sản phẩm cuối cùng. Nâng cao các Chỉ số của Sở gồm: Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Thường xuyên tự kiểm tra, kiểm tra công vụ; qua kiểm tra phải xác định rõ tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp, thời hạn và kết quả khắc phục. Đẩy mạnh tuyên truyền CCHC, kịp thời nhân rộng mô hình, sáng kiến, giải pháp có hiệu quả.

2. Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tế; kiểm soát chặt việc quy định thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, điều kiện thực hiện, không tự đặt thêm yêu cầu ngoài quy định.

- Tiếp tục tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, giao thoa, chưa rõ thẩm quyền, trách nhiệm hoặc không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm thực thi công vụ trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; việc hướng dẫn bổ sung hồ sơ phải đầy đủ, rõ ràng, thống nhất; không yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định hoặc thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu đủ điều kiện khai thác; việc từ chối giải quyết phải bằng văn bản, nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý.

- Thường xuyên rà soát hồ sơ quá hạn, hồ sơ bị trả lại hoặc yêu cầu bổ sung từ 02 lần trở lên, các lĩnh vực phát sinh nhiều phản ánh, kiến nghị; xác định rõ số lượng, thủ tục, nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và biện pháp xử lý. Phần đầu trên 98% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ quá hạn phải thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định và xem xét trách nhiệm cá nhân để xảy ra chậm trễ. Bảo đảm 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đầy đủ; 100% hồ sơ được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Bộ Nông nghiệp & Môi trường và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh.

- Tối thiểu 85% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên trên tổng số giao dịch có phát sinh phí, lệ phí; 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả; phần đầu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo hướng thực chất, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp khai lại, nộp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, tham mưu hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các phòng, đơn vị sau sắp xếp; bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành liên tục, thông suốt, không để phát sinh khoảng trống nhiệm vụ, bỏ sót, trùng lặp, chồng chéo thẩm quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

- Rà soát toàn bộ nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho địa phương, nhất là cấp xã; đánh giá mức độ phù hợp, khả năng thực hiện và các điều kiện bảo đảm về nhân lực, kinh phí, dữ liệu, cơ sở vật chất, hạ tầng số, hướng dẫn chuyên môn, công cụ thực thi và cơ chế hậu kiểm; kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh đối với nhiệm vụ chưa bảo đảm điều kiện thực hiện.

- Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo chương trình, kế hoạch của tỉnh, trong đó việc giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đạt và vượt 100% chỉ tiêu do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao; quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc không vượt số lượng được cấp có thẩm quyền giao.

5. Về cải cách chế độ công vụ

- Khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt hoặc điều chỉnh vị trí việc làm sau sáp nhập, hợp nhất theo chương trình, kế hoạch của tỉnh, bảo đảm 100% đơn vị được phê duyệt đề án hoặc điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định; bố trí, sắp xếp công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm 100% phòng, đơn vị thực hiện bố trí, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn gắn với vị trí việc làm; ưu tiên công chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và đội ngũ làm công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả, tiến độ, chất lượng xử lý công việc, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ.

6. Về cải cách tài chính công

- Đối với các phòng, đơn vị được giao kế hoạch vốn đầu tư công, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân, góp phần hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ giao và bảo đảm tiến độ giải ngân chung của tỉnh theo các mốc: đạt 80% đến hết ngày 30/10/2026, 90% đến hết ngày 30/12/2026 và 100% đến hết ngày 31/01/2027. Phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách từng dự án theo yêu cầu “06 rõ”, bảo đảm một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt; tập trung xử lý các vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; rà soát, điều chỉnh, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất, phương tiện, tài sản dôi dư sau sắp xếp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không thất thoát, lãng phí. Rà soát, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định tài chính nội bộ bảo đảm đúng căn cứ pháp lý và phù hợp thực tế.

- Kiểm tra chất lượng số liệu đăng ký giải ngân và các thông tin cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu tài chính, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất và đúng thời hạn; gắn kết quả giải ngân với đánh giá, xếp loại và trách nhiệm người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thực hiện đầy đủ các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý dứt điểm các nội dung còn tồn đọng.

7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026; xử lý dứt điểm các điểm nghẽn theo Kế hoạch hành động 100 ngày của UBND tỉnh trước ngày 30/11/2026.

- Thực hiện nghiêm việc lập, kết thúc và giao nộp hồ sơ công việc điện tử; ký số văn bản điện tử; bảo đảm 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; tăng cường sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng và các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; bố trí nhân lực phù hợp về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản trị dữ liệu.

- Tăng cường chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; khai thác hiệu quả VNeID, Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước.

8. Tổ chức thực hiện

- Người đứng đầu phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Sở, Giám đốc Sở về kết quả CCHC thuộc phạm vi quản lý. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là căn cứ xem xét trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

- Giao Văn phòng là đơn vị đầu mối, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trong quá trình thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên